

Số: 618/QĐ-CPNT2

Nhơn Trạch, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt Yêu cầu báo giá

Gói thầu: Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMD Nhơn Trạch 2 năm 2023

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/06/2022 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty về việc phê duyệt sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2);

Quyết định số 08/QĐ-CPNT2 ngày 20/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt sửa đổi Quy chế phân cấp trong quản lý đấu thầu của PVPower NT2;

Quyết định số 08/QĐ-CPNT2 ngày 17/01/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu của PVPower NT2;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-CPNT2 ngày 26/04/2023 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt chi tiết Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-CPNT2 ngày 11/09/2023 của Giám đốc Công ty về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMD Nhơn Trạch 2 năm 2023.

Xét đề nghị của các phòng chức năng tại Tờ trình số 806/TTr-CPNT2 ngày 12/09/2023 về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMD Nhơn Trạch 2 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMD Nhơn Trạch 2 năm 2023 với nội dung chi tiết như Yêu cầu báo giá đính kèm theo quyết định này.
- Điều 2.** Giao Phó Giám đốc phụ trách, Trưởng các phòng chức năng triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định hiện hành.
- Điều 3.** Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng liên quan của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, P.TM-TTĐ.

Đính kèm:

- Yêu cầu báo giá gói thầu.



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Nhân

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu : Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMD Nhơn Trạch 2 năm 2023.

Phát hành ngày : 13/9/2023

Bên mời thầu

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá (nộp báo giá) gói thầu Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMD Nhơn Trạch 2 năm 2023. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu theo quy định. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh. Thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá tổng hợp giá chào quy định tại Mẫu số 03A Chương III; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này;

Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với thời đáp ứng thời gian theo yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG;

Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;

Thời hạn hiệu lực của BBG đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 của YCBG.

2. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Hạch toán tài chính độc lập.

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I. Về phạm vi công việc			
1	Thời gian, địa điểm thực hiện (như nêu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG)		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
2	Mục tiêu công việc (như nêu tại điểm 2, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG)		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
II. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu			
1	Các cam kết (như nêu tại khoản 3.1, điểm 3, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tại YCBG)		
1.1	Các cam kết liên quan đến nhân sự		
1.1.1	Nhà thầu phải cam kết toàn bộ nhân sự thực hiện đúng các yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn, đúng tiến độ theo yêu cầu		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
1.1.2	Nhà thầu phải cam kết mua bảo hiểm tai nạn lao động cho nhân sự thực hiện hợp đồng, nhân sự thực hiện phải có thẻ an toàn lao động		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
1.1.3	Nhà thầu phải cam kết nhân sự của nhà thầu phải được huấn luyện ATVSLĐ và được trang bị đầy đủ BHLĐ theo quy định		
	Đáp ứng	X	

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Không đáp ứng		X
1.1.4	<i>Nhà thầu phải cam kết toàn bộ nhân sự của nhà thầu tham gia buổi huấn luyện an toàn bởi người có trách nhiệm của Bên mời thầu</i>		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
1.2	<i>Cam kết liên quan máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thi công</i>		
1.2.1	<i>Nhà thầu phải cam kết huy động đầy đủ các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, máy móc thi công, bảo hộ lao động để thực hiện công việc đáp ứng tiến độ thực hiện công việc theo yêu cầu của YCBG.</i>		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
2	<i>Biện pháp thi công (như nêu tại khoản 3.2 điểm 3, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tại YCBG)</i>		
2.1	<i>Tiến độ thực hiện:</i>		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
2.2	<i>Công tác thi công</i>		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
2.3	<i>Công tác an toàn</i>		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại.

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá ((nếu có)3);

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: BBG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng

thêm vào, giá trị phần chào thầu sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 7. Thành phần báo giá

Bản Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1) Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

- 2) Thỏa thuận liên doanh theo Mẫu số 02 Chương III (nếu có);
- 3) Biểu giá, phạm vi cung cấp theo Mẫu 03a (bao gồm Mẫu 03a (1)) Chương III;
- 4) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp;
- 5) Các chứng từ khác theo yêu cầu Bản Báo giá.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 80 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận BBG.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản báo giá

1. Nhà thầu phải nộp Bản báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai không được muộn sau **14h00 ngày 19/09/2023**. Các Bản báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử (<http://pvpnt2.vn>) của Công ty.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 02 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 12. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CÔNG VIỆC TỔNG THỂ

I. Nội dung công việc:

1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian thực hiện dịch vụ: trong vòng 10 ngày kể từ ngày được Chủ đầu tư thông báo, dự kiến từ ngày 20/09/2023 đến 30/09/2023 hoặc theo yêu cầu khác của Chủ đầu tư trong dịp đại tu Nhà máy (07/09/2023 – 24/10/2023).
- Thời gian nhận thông báo thực hiện dịch vụ: Tối thiểu trước 02 ngày kể từ ngày thực hiện dịch vụ.
- Địa điểm: Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;

2. Mục tiêu công việc:

2.1 Phạm vi dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống:

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
	Dịch vụ Cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn bao gồm: chi phí nhân công, giàn giáo, chi phí vận chuyển, thiết bị, công cụ dụng cụ và các chi phí liên quan khác. Chi tiết các van như sau:			
1	Van HP Bypass - KKS: 11/12LBF10AA101 - Size: 10 inch	Cái	2	
2	Van IP Main Steam Stop Check - KKS:11/12LBA50AA001 - Size: 08 inch	Cái	2	
3	Van HP Main Steam Stop Check - KKS:11/12LBA10AA001 - Size: 10 inch	Cái	1	
4	Van LP Drum ToAux Steam - KKS: 11HAH90AA002 - Size: 08 inch	Cái	1	

- + Lắp đặt giàn giáo và sàn thao tác để phục vụ việc cắt và hàn van;
- + Đo đạc kích thước của van cũ và van mới;
- + Tính toán kích thước cắt và đánh dấu vị trí cần cắt;
- + Gá và cân chỉnh thiết bị cắt;

- + Cắt van cũ ra khỏi đường ống;
- + Vát mép đầu ống để phục vụ công tác hàn van mới;
- + Thu dọn mặt bằng thi công.

2.2 Thiết bị thi công:

- Nhà thầu phải chuẩn bị đầy đủ các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ,... để đảm bảo hoàn thành công việc theo yêu cầu của YCBG.
- Nhà thầu phải chủ động chuẩn bị máy móc, giàn giáo, thiết bị khác để phục vụ các công việc nêu trên.
- Trong trường hợp cần thiết: Nhà thầu có thể liên hệ chủ đầu tư để khảo sát, lấy thông tin bản vẽ, các tài liệu kỹ thuật và cả các thông tin cần thiết cho việc chuẩn bị hồ sơ YCBG (các thiết bị, công cụ dụng cụ, phương tiện vận chuyển phù hợp). Nhà thầu phải tự chịu mọi chi phí khảo sát nêu trên và chịu trách nhiệm về những rủi ro có liên quan.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1 Các cam kết:

3.1.1 Các cam kết liên quan đến nhân sự:

- Nhà thầu phải cam kết toàn bộ nhân sự thực hiện đúng các yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn, đúng tiến độ theo yêu cầu;
- Nhà thầu phải cam kết mua bảo hiểm tai nạn lao động cho nhân sự thực hiện hợp đồng, nhân sự thực hiện phải có thể an toàn lao động;
- Nhà thầu phải cam kết nhân sự của nhà thầu phải được huấn luyện ATVSLĐ và được trang bị đầy đủ BHLĐ theo quy định.
- Nhà thầu phải cam kết toàn bộ nhân sự của nhà thầu tham gia buổi huấn luyện an toàn bởi người có trách nhiệm của Bên mời thầu.

3.1.2 Cam kết liên quan máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thi công:

- Nhà thầu phải cam kết huy động đầy đủ các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, máy móc thi công, bảo hộ lao động để thực hiện công việc đáp ứng tiến độ thực hiện công việc theo yêu cầu của YCBG.

3.2 Biện pháp thi công:

3.2.1 Tiến độ thực hiện:

- + Nhà thầu phải thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của YCBG.

3.2.2 Công tác thi công:

+ Nhà thầu phải bố trí công việc hợp lý (về huy động nhân sự; máy móc thiết bị, vật tư,...).

+ Nhà thầu phải trình bày cụ thể từng bước công tác.

+ Nhà thầu có phương án thực hiện công tác kiểm tra, nghiệm thu.

3.2.3 Công tác an toàn:

+ Nhà thầu phải có biện pháp an toàn về dịch vụ thi công.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN DỰ THẦU

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn dự thầu]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào giá]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Hạch toán tài chính độc lập.
6. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.
7. Trường hợp trúng thầu, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện các thủ tục để ký kết hợp đồng.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____[ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____[ghi tên dự án]

Căn cứ⁽²⁾ _____[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ⁽²⁾ _____[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____[ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ BBG hoặc văn bản đề nghị rút BBG, sửa đổi, thay thế BBG;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây ⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án]

theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
	Dịch vụ Cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn bao gồm: chi phí nhân công, giàn giáo, chi phí vận chuyển, thiết bị, công cụ dụng cụ và các chi phí liên quan khác. Chi tiết các van như sau:					
1	Van HP Bypass - KKS: 11/12LBF10AA101 - Size: 10 inch	Cái	2			
2	Van IP Main Steam Stop Check - KKS: 11/12LBA50AA001 - Size: 08 inch	Cái	2			
3	Van HP Main Steam Stop Check - KKS: 11/12LBA10AA001 - Size: 10 inch	Cái	1			
4	Van LP Drum ToAux Steam - KKS: 11HAH90AA002 - Size: 08 inch	Cái	1			
C	Chi phí khác liên quan					
Giá trị trước thuế VAT						
Thuế VAT						
Tổng cộng giá trị sau thuế VAT						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/06/2005];
- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];
- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];
- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];
- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];
- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;
- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là PVPower NT2)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

¹ Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

BÊN B: Nhà thầu (sau đây gọi là Nhà thầu)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Sau khi bàn bạc thống nhất, hai bên cùng nhất trí ký kết Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMĐ Nhơn Trạch 2 năm 2023, chi tiết tại Điều 2 – Phạm vi cung cấp.

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 “Hợp đồng” được hiểu là văn bản được ký kết giữa Bên A và Bên B.
- 1.2 “Phạm vi cung cấp” được hiểu là công việc thực hiện Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMĐ Nhơn Trạch 2 năm 2023, chi tiết tại Điều 2 – Phạm vi cung cấp.

ĐIỀU 2: PHẠM VI CUNG CẤP

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện Thuê dịch vụ cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn trong đại tu NMĐ Nhơn Trạch 2 năm 2023 (Phụ lục 1 – Biểu giá và phạm vi cung cấp đính kèm).
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

ĐIỀU 3: THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- Văn bản Hợp đồng và các phụ lục (nếu có);
- Biên bản thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;
- YCBG, Báo giá.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản như đã quy định trong hợp đồng và thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng này.
- Có trách nhiệm bàn giao mặt bằng đúng thời hạn cho bên B.
- Theo dõi, giám sát trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Thường xuyên trao đổi, thông báo cho Bên B để cùng giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Trong quá trình thực hiện Dịch vụ, Bên A có quyền đình chỉ thi công, yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự, thiết bị nếu phát hiện Bên B sử dụng nhân sự, vật tư thiết bị không đáp ứng hoặc thực hiện không đúng yêu cầu của Bên A. Trong trường hợp này, Bên B bằng chi phí của mình nhanh chóng thực hiện việc thay thế theo yêu cầu của Bên A bao gồm tất cả chi phí vận chuyển nhân sự/thiết bị.
- Bên A có quyền chấm dứt dịch vụ nếu chất lượng dịch vụ của Bên B không đáp ứng yêu cầu theo qui định của Hợp đồng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- Bên B có trách nhiệm hoàn thành phạm vi công việc như tại Điều 2 Hợp đồng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.
- Bên B cam kết đáp ứng cho Bên đầy đủ máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ chuyên dụng; nhân công được huấn luyện an toàn, có chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp phạm vi công việc; đảm bảo thực hiện cắt và vát mép hàn các đường ống phục vụ công tác thay thế 06 van lớn đúng tiêu chuẩn quy định.
- Bằng chi phí của mình Bên B mua bảo hiểm, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị bảo hộ lao động khi làm việc tại công trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 cho tất cả các nhân sự tham gia thực hiện công việc theo quy định; tự chịu trách nhiệm an toàn cho nhân công và thiết bị của Bên B trong suốt quá trình thi công.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Bên A theo dõi giám sát trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Trước khi thực hiện dịch vụ, Bên B có trách nhiệm gửi cho Bên A danh sách nhân sự, phương án/ biện pháp thi công, biện pháp an toàn và bảng liệt kê máy móc thiết bị.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định trong Hợp đồng.

ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

6.1 Giá hợp đồng:

Tổng giá trị hợp đồng tạm tính đã bao gồm thuế VAT là: VND.

(Bằng chữ:).

6.2 Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

6.3 Thời gian thực hiện hợp đồng: trong vòng 10 ngày kể từ ngày được Chủ đầu tư thông báo, dự kiến từ ngày 20/09/2023 đến 30/09/2023 hoặc theo yêu cầu khác của Chủ đầu tư trong dịp đại tu Nhà máy (07/09/2023 – 24/10/2023).

6.4 Phương thức và đồng tiền thanh toán:

6.4.1 Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

6.4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

6.4.3 Số lần thanh toán: Số lần thanh toán 01 đợt (không tạm ứng).

6.4.4 Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% giá trị dịch vụ. Thời gian thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ khi Bên A nhận được bộ Hồ sơ thanh toán 100% giá trị theo quy định như điều 6.5 dưới đây.

6.5 Hồ sơ thanh toán:

Hồ sơ thanh toán 100% giá trị hợp đồng gồm:

- 01 bản gốc công văn đề nghị thanh toán;
- 01 bản gốc hóa đơn GTGT theo quy định có giá trị bằng 100% giá trị công việc thực hiện của Hợp đồng;
- 01 bản gốc biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc;
- 01 bản gốc biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 7: NGHIỆM THU

7.1 Thủ tục nghiệm thu:

- Thông báo nghiệm thu: Bên B sẽ thông báo cho bên A sau khi hoàn thành công việc để Bên A tiến hành tổ chức nghiệm thu.
- Biên bản Nghiệm thu hoàn thành công việc: Gồm 04 (bốn) bản được đại diện giữa hai bên xác nhận tại thời điểm nghiệm thu.

7.2 Địa điểm nghiệm thu: Tại Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

ĐIỀU 8: SỬA ĐỔI BỔ SUNG, GIA HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Sửa đổi bổ sung:

Trường hợp cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung, hai bên sẽ thỏa thuận bằng văn bản kèm theo hợp đồng này.

8.2 Gia hạn hợp đồng:

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B gặp khó khăn gây chậm trễ trong việc thực hiện theo thời gian quy định tại hợp đồng này thì Bên B phải thông báo cho Bên A biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A phải trả lời Bên B bằng văn bản trong vòng 03 ngày. Việc Bên A đồng ý gia hạn hợp đồng sẽ là cơ sở để hai Bên thương thảo ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

8.3 Chấm dứt hợp đồng:

- Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B khi Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn thêm như Khoản 8.2 Điều này.
- Khi Bên B chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.

ĐIỀU 9: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

9.1 Quy định về bất khả kháng:

Bất khả kháng được hiểu là sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của các Bên chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, khủng bố, hay những trường hợp tương tự mà hai bên chịu ảnh hưởng, không thể kiểm soát, điều khiển được.

9.2 Thủ tục về bất khả kháng:

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, các bên phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho nhau về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng phải chuyển cho Bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên kia bằng văn bản, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng sẽ không bị bồi thường thiệt hại hay chấm dứt Hợp đồng

ĐIỀU 10: PHẠT DO VI PHẠM THỜI HẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Trừ trường hợp bất khả kháng như quy định tại Điều 9, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn, thì Bên A có quyền khấu trừ khoản tiền phạt tương ứng với 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm thực hiện và mức tối đa không quá 8% tổng giá trị hợp đồng trước thuế. Khi thời gian chậm vượt quá 4 ngày, Bên A có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 11: PHẠT DO CHẬM NGHIỆM THU THANH TOÁN

- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Bên A không tiến hành nghiệm thu công việc của Bên B mà không đưa ra được lý do chính đáng bằng văn bản thì Bên A sẽ bồi thường thiệt hại cho Bên B khoản tiền phạt tương ứng với

0,05% giá trị hợp đồng trước thuế cho mỗi ngày chậm nghiệm thu và mức tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng trước thuế.

- Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 6 hợp đồng. Bên A sẽ bồi thường cho Bên B khoản tiền phạt chậm thanh toán được tính trên cơ sở số tiền chậm trả, với lãi suất được tính bằng 100% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố tại thời điểm tương ứng theo số ngày chậm trả thực tế.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.1 Ngôn ngữ hợp đồng và Luật áp dụng

- Ngôn ngữ của hợp đồng là Tiếng Việt.
- Luật điều chỉnh hợp đồng là pháp luật Việt Nam.

12.2 Giải quyết tranh chấp:

- Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản đã ký kết, không Bên nào được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng này, mọi vấn đề khó khăn trở ngại hai Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hai Bên cùng có lợi. Các thay đổi đều phải được thỏa thuận bằng văn bản do hai Bên ký kết mới có hiệu lực.
- Mọi tranh chấp nếu có mà hai Bên không hòa giải được sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết theo quy định của pháp luật.

12.3 Hiệu lực hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành năm (05) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ba (03) bản, Bên B giữ hai (02) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a(1)].